

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-ST

Ngày 06 - 9 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Tuyết Sơn;

Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2017 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị S, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ y, khu phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ y, khu phố x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2017 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thị S trình bày:

Chị và anh Trần Minh T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 06/8/2004. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do anh T không có trách nhiệm với gia đình, sử dụng ma túy và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không thay đổi nên vợ chồng

thường hay cãi nhau. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng anh T, nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Trần Minh Tân, sinh ngày 29/11/2003 và Trần Minh Anh, sinh ngày 14/3/2011, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Minh T đã được Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án giải quyết và xét xử vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chị S chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt anh T.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 146, và Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

x/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị S: Chị Dương Thị S được ly hôn với anh Trần Minh T.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Minh Tân, sinh ngày 29/11/2003 và Trần Minh Anh, sinh ngày 14/3/2011 cho chị Dương Thị S tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Trần Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Minh Tân và Minh Anh, mỗi con chung 1.000.000 (một triệu) đồng/tháng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Chị S không yêu cầu tòa án giải quyết, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Dương Thị S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số 0024049 ngày 20/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị S đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Anh Trần Minh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh Trần Minh T là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

Về nội dung vụ án:

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Thị S và anh Trần Minh T tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 06/8/2004, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, theo chị S trình bày: Chị và anh T xảy ra mâu thuẫn do anh T không có trách nhiệm với gia đình, sử dụng ma Ty và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh T không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị S yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị S.

[3] Về con chung: Chị S và anh T có 02 con chung tên Trần Minh Tân, sinh ngày 29/11/2003 và Trần Minh Anh, sinh ngày 14/3/2011 hiện đang sống với chị S. Chị S yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung, mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Xét yêu cầu nuôi con của chị S thấy rằng, qua xác minh tại địa phương thể hiện anh T thường xuyên vắng nhà, ít chăm lo gia đình và nghiện ma Ty. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Minh Tân là muốn sống cùng chị S; đối với cháu Minh Anh còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của 02 cháu Minh Tân và Minh Anh, xét thấy cần giao 02 cháu Minh Tân và Minh Anh cho chị S trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi 02 con chung là Trần Minh Tân, sinh ngày 29/11/2003 và Trần Minh Anh, sinh ngày 14/3/2011 của chị S.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị S thấy rằng chị S yêu cầu cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng mỗi con chung 1.000.000 đồng/tháng, trong khi anh T không có công việc làm có thu nhập ổn định để cấp dưỡng theo mức cấp dưỡng chị S yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng 700.000 đồng/tháng cho mỗi cháu là phù hợp. thời hạn cấp dưỡng từ ngày 06/9/2017 cho đến khi 02 cháu Tân và Anh đủ 18 tuổi.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Do anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lấy được lời khai của anh T và chị S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Dương Thị S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm; anh Trần Minh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều **51, 56, 58, 81, 82, 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình**; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHx4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị S: Chị Dương Thị S được ly hôn với anh Trần Minh T.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Trần Minh Tân, sinh ngày 29/11/2003 và Trần Minh Anh, sinh ngày 14/3/2011 cho chị Dương Thị S tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Trần Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Trần Minh Tân và Trần Minh Anh, mỗi con chung 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và tự sinh sống được; thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 06/9/2017.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày **chị S** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu **anh T** chưa thi hành xong số tiền cấp dưỡng nêu trên trên, thì hàng tháng anh **T** còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị S không yêu cầu tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Dương Thị S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng phí số 0024049 ngày 20/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị S đã nộp đủ án phí sơ thẩm. Anh Trần Minh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/ Chị Dương Thị S có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Minh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ NGỌC THU